

Bản án số: 49/2022/HS-PT
Ngày: 25-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoài Nam

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng
Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm kín, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 19-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thành T, sinh năm 1998; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn X, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; bố đẻ: Phạm Văn D, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Đoàn Thị T – Sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 10-12-2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Nhân thân: Ngày 16-8-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đặng Thị Phương H, sinh ngày 24/12/2006, sinh 1970, Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh N(có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

Ông Đặng Thế S, sinh năm 1983; Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh N(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, thông qua mối quan hệ bạn bè với Lê Thành Đ và Phạm Thị N, Phạm Thành T quen biết và phát sinh tình cảm với Đặng Thị Phương H. Sau đó từ ngày 25-9-2021 đến ngày 24-10-2021, T đã nhiều lần quan hệ tình dục với Đặng Thị Phương H, cụ thể như sau:

Ngày 23-9-2021, Phạm Thành T cùng Lê Thành Đ và Phạm Thị N đến nhà nghỉ D, ở xóm 3, thôn Đ, xã T, huyện Tthuê phòng 203, là phòng có 02 giường để nghỉ. Sau đó N gọi điện thoại rủ Đặng Thị Phương H đến, H đồng ý và đến cùng sinh hoạt ăn, ở tại phòng 203 với T, Đ và N. Khoảng 22 giờ ngày 25-9-2021, Đ và N đi ra ngoài, chỉ còn T và H ở phòng 203, lúc này T và H nảy sinh ham muốn tình dục. T và H nằm ôm nhau trên giường, T hôn H sau đó dùng tay sờ ngực H, còn H sờ dương vật của T, khoảng 05 phút sau thì cả hai tự cởi hết quần áo của mình ra. H nằm trên giường và dặng hai chân ra, T quỳ hai chân trên giường đối diện H và dùng tay cầm dương vật đưa vào âm đạo của H. T thực hiện việc đưa dương vật vào rồi rút ra trong âm đạo của H khoảng 05 phút thì H bảo T đổi tư thế, T nằm ngửa trên giường, còn H ngồi trên bụng T, H từ từ đưa âm đạo vào dương vật của T rồi nâng lên hạ xuống khoảng 05 phút, sau đó H và T lại đổi tư thế như ban đầu, khoảng 05 phút sau, T xuất tinh vào trong âm đạo của H. Sau đó T và H đi tắm rồi lên giường ôm nhau ngủ.

Ngày 01-10-2021, T và Đ đến nhà nghỉ T Đạt, ở thôn L, xã N, huyện N thuê phòng 201 để nghỉ, đến ngày 03-10-2021 thì cả hai đổi sang thuê phòng 203, là phòng có 01 giường đôi. Khoảng 20 giờ ngày 03-10-2021, T gọi điện thoại rủ H đến phòng 203 để ăn, ở cùng T và Đ thì được H đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 04-10-2021, Đ có việc đi khỏi phòng, lúc này trong phòng chỉ có H và T nên cả hai nảy sinh ham muốn tình dục. T và H thực hiện quan hệ tình dục với nhau tương tự như lần trước, sau đó cả hai đi tắm rồi lên giường ôm nhau ngủ. Tiếp đó, T và H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau 02 lần nữa

tại phòng 203, nhà nghỉ T vào khoảng 17 giờ ngày 06-10-2021 và khoảng 20 giờ ngày 08-10-2021, khi Đ không có mặt ở phòng.

Ngày 21-10-2021, T đưa H về nhà của mình ở thôn X, xã N, huyện N, sau đó T và H về phòng riêng của T để nằm nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi thấy người nhà T đã đi ngủ hết, T và H nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục. T và H có quan hệ tình dục với nhau tương tự như những lần trước, sau đó cả hai ôm nhau ngủ.

Ngày 24-10-2021, T, H và Đ đến nhà nghỉ Đ, ở thị trấn C, huyện T để thuê phòng 340 để nghỉ (phòng có 02 giường). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ không có mặt tại phòng thì T và H thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau tương tự như những lần trước.

Ngày 27-10-2021, T và H phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm nam nữ, nên H và gia đình đã có đơn trình báo Công an huyện Nam Trực về việc H và T có hành vi quan hệ tình dục với nhau;

Tại Giấy chứng nhận giám định số 662 ngày 27/10/2021 Bệnh viện phụ sản tỉnh Nam Định xác định đối với Đặng Thị Phương H: Âm hộ, tầng sinh môn bình thường, không có điểm xây xước bầm tím; âm đạo có rất nhiều khí hư màu trắng đục; Màng trinh bị giãn rộng, vết rách vị trí 5h và 7h, không xây xước, không chảy máu;

Khám xác định Đặng Thị Phương H có thai hay không: Tử cung kích thước bình thường, phần phụ 02 bên không phát hiện gì đặc biệt (không có thai)

Đối với bị cáo Phạm Thành T, kết quả xét nghiệm máu, xác định: âm tính với HIV.

Trong quá trình điều tra, Đặng Thị Phương H và người đại diện hợp pháp không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Thành T.

Từ nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 19-4-2022, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thành T 04 (bốn) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28-4-2022, Phạm Thành T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị hại nói với bị cáo rằng bị hại sinh năm 2000, bị cáo không nghi ngờ gì nên đã phát sinh quan hệ tình dục với bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét về tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình.

Bị hại trình bày: Khi quen biết với bị cáo T, bị hại nói dối T bị hại sinh năm 2000 và hai bên đã phát sinh quan hệ yêu đương dẫn đến việc quan hệ tình dục. Bị cáo T không hề biết bị hại chưa đủ 16 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối lỗi, đã được bị hại và gia đình bị hại tha thứ nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo 04 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Trong quá trình điều tra vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập và lời khai của người làm chứng thấy rằng bị cáo biết cháu H chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn nhiều lần quan hệ tình dục với bị hại. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo cho rằng bị cáo không biết cháu H chưa đủ 16 tuổi, là không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của Phạm Thành T làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù, tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo và bị hại thống nhất việc bị cáo không biết bị hại dưới 16 tuổi nhằm chối tội về hành vi. Tuy nhiên, căn cứ vào giấy khai sinh cơ quan điều tra thu thập xác định rằng cháu Đặng Thị Phương H sinh ngày 24/12/2006, tại thời điểm bị xâm hại tình dục 14 tuổi 09 tháng 01 ngày và lời khai của người làm chứng thấy rằng khi đến nhà H chơi, bị cáo đã biết việc cháu chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn tiếp tục quan hệ với cháu H nhiều lần. Như vậy đã có cơ sở xác định, xuất phát từ tình cảm nam nữ, Phạm Thành T và Đặng Thị Phương H đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau 06 lần trên địa bàn 02 huyện:

N và T, tỉnh N, khi cháu H đã đủ 13 tuổi và dưới 16 tuổi, Vào các ngày 25/9/2021, 04/10/2021, 06/10/2021, 08/10/2021, 21/10/2021, 24/10/2021, Phạm Thành T là người đã thành niên có hành vi quan hệ tình dục với cháu Đặng Thị Phương H 06 lần, mặc dù đều được sự thuận tình của cháu H nhưng khi đó cháu H mới được 14 tuổi 09 tháng 01 ngày nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thành T thấy rằng: Mặc dù bị cáo T không kháng cáo về tội danh, không kêu oan nhưng tại phiên toà bị cáo đưa ra lời khai không biết bị hại dưới 16 tuổi do mong muốn được giảm nhẹ hình phạt là không hiểu biết pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo và của bị hại tại phiên toà là không phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì những ham muốn bản thân nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, lại có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ và không có tình tiết mới gì. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo là bị cáo Tiên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thành T , giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Phạm Thành T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”;

Xử phạt Phạm Thành T 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-12-2021.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Phạm Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Nam Trực
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục thi hành án huyện Nam Trực
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(*đã ký*)

Lê Hoài Nam

